

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 16
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2025/HNGĐ-ST.

Ngày: 29-8-2025.

“V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHU VỰC 16 - LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Văn Tân.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Trần Quang Vinh và ông Đinh Xuân Thủy.

- Thư ký phiên tòa: ông Đoàn Bá Thành – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 16 - Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 - Lâm Đồng tham gia phiên tòa: bà Dương Thị Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 16 - Lâm Đồng; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 52/2025/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2025, về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2015/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trương Thị P, sinh năm 1979; Nơi cư trú: số B, đường số D, Xóm A, thôn Đ, xã N, tỉnh Lâm Đồng; *Vắng mặt, đã có đơn xét xử vắng mặt.*

2. *Bị đơn:* Ông Châu Ngọc H, sinh năm 1978; Nơi cư trú: số B, đường số D, Xóm A, thôn Đ, xã N, tỉnh Lâm Đồng; *Vắng mặt, đã có đơn xét xử vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1]. *Nguyên đơn bà Trương Thị P trình bày:*

Bà P tự nguyện kết hôn, chung sống với ông H từ năm 2006, đăng ký kết hôn năm 2012 tại UBND xã Đ. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, những năm gần đây phát sinh nhiều mâu thuẫn, vì ông H thường xuyên uống rượu say về gây gổ, chửi mắng, đánh đập bà P. Sự việc xảy ra thường xuyên khiến cho mâu thuẫn trầm trọng, ảnh hưởng đến cuộc sống của bà P. Nhận thấy không thể hòa giải để tiếp tục chung sống, mâu thuẫn đã trầm trọng. hôn nhân không hạnh phúc nên bà P yêu cầu được ly hôn với ông H.

Bà P và ông H có hai người con chung tên là Châu Ngọc Minh H1, sinh ngày 01/8/2007 đã thành niên và Châu Ngọc Minh H2, sinh ngày 25/8/2017. Khi ly hôn

bà P yêu cầu được nuôi con là Châu Ngọc Minh H2 cho đến khi thành niên và tự nguyện không yêu cầu ông H cấp dưỡng cho con.

Tài sản chung, nợ chung: Bà P không yêu cầu giải quyết và tự nguyện rút yêu cầu chia tài sản chung.

[2]. Bị đơn ông Châu Ngọc H trình bày:

Ông H tự nguyện tìm hiểu, chung sống với bà P từ năm 2006, đăng ký kết hôn năm 2012 tại UBND xã Đ. Ông H làm nông rẫy chiều về thường uống rượu, rồi bất đồng quan điểm nên xảy ra gây gổ cãi nhau với bà P, lúc nóng giận ông H có đập phá đồ đạc trong nhà nhưng sau đó mọi việc vẫn trở lại như cuộc sống bình thường, vợ chồng vẫn sống chung nhà sinh hoạt như mọi ngày. Nay việc bà P xin ly hôn thì ông H không chấp nhận vì vẫn còn tình cảm, mong muốn vợ chồng đoàn tụ, duy trì hôn nhân.

Về con chung: ông H và bà P có hai người con chung tên là Châu Ngọc Minh H1, sinh ngày 01/8/2007 đã thành niên và Châu Ngọc Minh H2, sinh ngày 25/8/2017. Trường hợp phải ly hôn, ông H đồng ý giao con là Châu Ngọc Minh H2 cho bà P chăm sóc nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: ông H không yêu cầu giải quyết.

[3]. Ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 - Lâm Đồng:

Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký đã tuân thủ theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến đề nghị việc giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân chấp nhận cho bà Trương Thị P được ly hôn với ông Châu Ngọc H. Về con chung: giao cháu Châu Ngọc Minh H2 cho bà Trương Thị P nuôi dưỡng đến khi thành niên, ông Châu Ngọc H không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền thăm nom, chăm sóc con không ai được cản trở. Về tài sản chung: đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung của bà Trương Thị P. Về án phí: Bà Trương Thị P phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm (đã nộp), trả lại tạm ứng án phí DSST cho bà P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt nhưng đã có đơn xét xử vắng mặt; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự theo quy định tại các Điều 227, 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Bà Trương Thị P yêu cầu giải quyết ly hôn với ông Châu Ngọc H và yêu cầu trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục một người con chung, ngoài ra không còn yêu cầu nào khác; nên quan hệ pháp luật trong vụ án là “ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Bà Trương Thị P tự nguyện rút yêu cầu khởi kiện về chia tài sản chung khi ly hôn nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ giải quyết yêu cầu chia tài sản chung.

[4]. Xét yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị P đối với ông Châu Ngọc H:

[4.1]. Lời khai thống nhất của bà P và ông H về việc đã tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau từ năm 2006; đến năm 2012 đăng ký và được UBND xã Đ (nay là xã N - tỉnh Lâm Đồng) cấp giấy chứng nhận kết hôn số 65/2012 ngày 27/11/2012, nên quan hệ hôn nhân giữa bà P và ông H là hợp pháp. Vì vậy, bà P có quyền yêu cầu ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 51 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4.2]. Ông H không chấp nhận ly hôn với bà P vì vẫn còn tình cảm mong muốn duy trì hôn nhân. Nhưng theo lời khai của các đương sự và quá trình xác minh, thấy rằng bà P và ông H chung sống với nhau xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm về lối sống, thiếu sự quan tâm, yêu thương chăm sóc lẫn nhau. Ông H mong muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng bà P xác định không còn tình cảm và chỉ mong được ly hôn. Tòa án đã thông báo việc hòa giải nhưng ông H vắng mặt. Chứng tỏ rằng hôn nhân giữa bà P và ông H lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, thể hiện ở việc giữa vợ, chồng không thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, đã sống ly thân trong thời gian dài. Vì vậy, việc ly hôn theo yêu cầu của bà P là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nên được chấp nhận.

[4.3]. Về con chung: bà P và ông H xác định có 02 người con chung tên là Châu Ngọc Minh H1, sinh ngày 01/8/2007 đã thành niên, tự lao động nuôi sống bản thân và Châu Ngọc Minh H2, sinh ngày 25/8/2017 chưa thành niên. Khi ly hôn, bà P và ông H thống nhất với nhau về việc giao cháu Châu Ngọc Minh H2 cho bà P chăm sóc nuôi dưỡng, đồng thời phù hợp với nguyện vọng của cháu H2 nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Bà P tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét.

[4.4]. Về tài sản chung và nợ chung: đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

[5]. Về án phí: bà P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm. Đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung do bà P tự nguyện rút yêu cầu khởi kiện, nên tạm ứng án phí chia tài sản chung được hoàn trả lại cho bà P.

[6]. Về ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 - Lâm Đồng là

có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 điều 147, các Điều 217, 218, 219, 227, 228, 238, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2025 theo Luật số 85/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội*).

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

[1]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị P:

- Về hôn nhân: bà Trương Thị P được ly hôn với ông Châu Ngọc H.

- Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn: bà Trương Thị P có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 01 người con chung là cháu Châu Ngọc Minh H2, sinh ngày 25/8/2017 cho đến khi thành niên. Ông Châu Ngọc H không phải cấp dưỡng cho con và có quyền, nghĩa vụ trong việc thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Đình chỉ yêu cầu của bà Trương Thị P về việc chia tài sản chung khi ly hôn.

[2]. Về án phí: bà Trương Thị P phải nộp 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001548 ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 16 - Lâm Đồng); sau khi khấu trừ, bà P đã nộp đủ án phí ly hôn.

Trả lại cho bà Trương Thị P số tiền 5.625.000 đồng (*năm triệu sáu trăm hai mươi lăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001549 ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 16 - Lâm Đồng).

[3]. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm, các đương sự vắng mặt tại phiên tòa đều được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND cùng cấp;
- Các đương sự;
- Cơ quan đăng ký kết hôn: UBND xã Nghị Đức.
- Phòng THADS khu vực 16 - Lâm Đồng;
- Lưu: hồ sơ vụ án, Văn phòng.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Tân